TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 59/2019/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 10 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2019/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019, giữa:

-*Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1985;

Đăng ký hộ khẩu thường trú:, Ấp 5, xã T, huyện Bến Lức, tỉnh Long An;

Tạm trú: ấp Đ, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

-*Bị đơn*: Ông Lê Vương V, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Thanh T và ông Lê Vương V.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh T và ông Lê Vương V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Lê Vương V là người được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai người con chung có tên là Lê Trần Bảo N, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2015 và Lê Trần Xuân L, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2017, hiện hai người con chung sống cùng với ông V.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông V không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị Thanh T được quyền thăm nom hai người con chung có tên là Lê Trần Bảo N, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2015 và Lê Trần Xuân L, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2017, ông V cùng các thành viên của gia đình không ai được cản trở, cụ thể ngày thăm nom là ngày chủ nhật, đầu tháng. Bà T thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Vì lợi ích của các người con chung, khi có căn cứ thì ông V, bà T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; khi có lý do chính đáng thì ông V, bà T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông V cùng xác định không có tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Thanh T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Trần Thị Thanh T đã nộp số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001193 ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được chuyển thu thành án phí sơ thẩm số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), hoàn trả cho bà T số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự (1b);*
- *VKSND huyện Châu Thành (2b);*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu HS (1b); Lưu VT (1b).*

THẨM PHÁN

Diệp Song Tiền